

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày 07/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Bích;

Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức – Kiểm sát viên;

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hữu Đ, sinh năm 1961; tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 320/16, khóm B K7, phường B K, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị S (đã chết); có vợ Bùi Thị L, sinh năm 1966 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995; quá trình nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 03 thì nghỉ; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 3 năm 2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Em Đặng Thị Xuân M, sinh năm 2006; địa chỉ: số 158/5, khóm Đ T5, phường M P, thành phố X, tỉnh An Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đặng Hữu Th, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: lô 33A khóm Đ T8, phường M Ph, thành phố X, tỉnh An Giang và số 158/5, khóm Đ T5, phường M P, thành phố X, tỉnh An Giang (là cha mẹ của em M), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Võ Văn G, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 40, ấp Tr H, xã T Tr, huyện Ph T, tỉnh An Giang, có mặt;

+ Bà Trịnh Thị Kim Th1; địa chỉ: Ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị Kim Th1: Ông Trịnh Phước T, sinh năm 1956; địa chỉ: số 623, C V A, thị trấn Ph M, huyện Ph T, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 27/02/2020), có mặt.

- Tổng Công ty cổ phần A; địa chỉ trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà G, số 36, H C, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Bùi Văn S1, sinh năm 1981, có mặt;

+ Bà Trịnh Thị Kim L1, sinh năm 1981, có mặt;

+ Bà Dương Thị T1, sinh năm 1973, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2019, Phạm Hữu Đ có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 67B2-388.31 trên quốc lộ 91 hướng từ C T đi C Đ. Khi qua cầu Tầm Bót thuộc khóm Đ Thịnh 7, phường M Ph, thành phố X Đ thấy em Đặng Thị Xuân M (sinh năm 2006) đang đi bộ qua đường từ lề phải S1 lề trái (theo hướng xe của Đ) trên đoạn đường trước trụ sở Ủy ban nhân dân phường M Ph nơi có mở giải phân cách cố định nhưng không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ qua đường, lúc này xe của Đ cách M khoảng 20m. M tiếp tục S1 đường, khi đến vạch phân làn đường thì bị xe mô tô do Đ điều khiển đụng vào chân trái làm M té ngã vào làn đường sát dải phân cách cố định và bị bánh trước bên phải của xe ô tô khách biển số 67B-010.52 do Võ Văn G điều khiển trên làn đường sát dải phân cách cố định, cùng chiều với xe của Đ cán lên người chết tại hiện trường.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X ghi nhận:

- Hiện trường xảy ra trên Quốc lộ 91, đoạn thuộc tổ 116, khóm Đ Thịnh 7, phường M Ph, thành phố X. Đường một chiều, mặt đường rộng 07m60. Lấy lề phải hướng C T đi C Đ làm lề chuẩn. Lấy trụ điện số $\frac{1-3}{21.24}$ làm điểm mốc.

- Nạn nhân nằm ngửa, đầu hướng về dải phân cách, đỉnh đầu cách mép lề chuẩn 06m18 và cách trục bánh trước bên phải của xe ô tô 00m50, chân hướng về lề chuẩn, gót chân trái cách mép lề chuẩn 05m40;

- Xe ô tô 67B-015.02, sau tai nạn đầu xe hướng về Ch Đ đuôi xe hướng

về C T, trục bánh trước bên phải cách mép lề chuẩn 06m31, trục bánh sau bên phải cách mép lề chuẩn 05m20, trục bánh trước bên trái cách dải phân cách cố định 01m53;

- Xe mô tô 67B2-388.31, sau tai nạn ngã S1 phải đầu xe hướng về Thoại Sơn đuôi xe hướng về sông Hậu, trục bánh sau cách mép lề chuẩn 02m84, trục bánh trước cách mép lề chuẩn 03m95 và cách điểm mốc 18m00;

- Vết cày 1 dài 00m30, đầu vết cày cách mép lề chuẩn 03m40, đuôi vết cày cách mép lề chuẩn 03m45 và cách trục bánh sau xe mô tô 03m15;

- Vết cày 2 dài 02m05, đầu vết cày cách mép lề chuẩn 03m10, đuôi vết cày nằm ngay dưới gác chân trước bên phải của xe mô tô;

- Vết cày 3 dài 01m30, đầu vết cày cách mép lề chuẩn 02m95, đuôi vết cày nằm ngay dưới gác chân sau bên phải xe mô tô;

- Vết phanh dài 01m80, đầu vết phanh cách mép lề chuẩn 07m80, đuôi vết phanh nằm ngay dưới trục trước bên trái xe ô tô.

* Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X đối với xe mô tô biển số 67B2-388.31 ghi nhận:

- Yếm chắn gió trước bên trái bị hở khỏi vị trí ban đầu theo chiều từ trước ra sau;

- Tay gương chiếu hậu bên phải có vết ma sát mài mòn kim loại phạm vi (02x 01cm), mặt gương chiếu hậu bị quay từ trước ra sau, từ phải qua trái;

- Đầu nắm tay lái bên phải có vết ma sát mài mòn kim loại phạm vi (01 x 01cm);

* Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X đối với xe ô tô 67B-015.02, ghi nhận:

- Góc đầu xe bên phải bị móp thụng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong có dính vết màu đỏ phạm vi (37 x 15cm);

- Lốp bánh xe trước bên phải có dính vết máu, mô thịt phạm vi (40 x 09 cm).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 67B2-388.31, giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô 67B2-388.31 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Hữu Đ; 01 xe ô tô biển số 67B-015.02, giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô 67B-015.02, giấy phép lái xe hạng E mang tên Võ Văn G, giấy Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với xe ô tô 67B-015.02, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm.

* Phiếu kiểm tra nồng độ cồn lúc 16 giờ 27 phút ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Công an thành phố X ghi nhận: Nồng độ cồn của Võ Văn G là 0.000mg/l khí thở.

* Phiếu kiểm tra nồng độ cồn lúc 14 giờ 22 phút ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Công an thành phố X ghi nhận: Nồng độ cồn của Phạm Hữu Đ là 0.000mg/l khí thở.

* Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 209/19/TT ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Đặng Thị Xuân M, sinh năm 2006 ghi nhận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát, bầm máu thái dương - đỉnh - chẩm bên phải kích thước (14 x 09cm); Mảng sây sát da từ mặt cổ trái kích thước (20 x 16 cm); Bầm máu trán không liên tục kích thước (15 x 06cm); Gãy xương hàm dưới; Sây sát mặt da vai trái kích thước (16 x 07cm); Sây sát, bầm máu lưng trái không liên tục kích thước (20 x 15cm); Bầm khuỷu chân trái kích thước (07 x 05cm); Sây sát mặt gối trái kích thước (1,5 x 01cm); Sây sát mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân trái kích thước (08 x 02cm); Vỡ sụn sọ phức tạp thái dương - đỉnh trái kích thước (18 x 10cm), phôi mắt não.

Nguyên nhân tử vong do chấn thương sọ não nặng – vỡ sọ phức tạp – phôi mắt não.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Phạm Hữu Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại xác định, sau khi tai nạn xảy ra, ông Trịnh Phước T là người được bà Th1 (là chủ xe ô tô) ủy quyền đã tự hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 105.000.000 đồng và bị cáo Phạm Hữu Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 65.000.000 đồng. Ông Thọ và bà Phấn yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng chi phí M táng và tổn thất tinh thần.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm cải tạo không giam giữ. Đồng thời, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Phạm Hữu Đ khai nhận:

Trong lúc điều khiển xe mô tô biển số 67B2-388.31 trên quốc lộ 91 hướng từ C T đi C Đ. Khi qua cầu Tầm Bót thì thấy em Đặng Thị Xuân M đang đi bộ qua đường trên đoạn đường trước trụ sở Ủy ban nhân dân phường M Ph nơi có mở giải phân cách cố định, nghĩ rằng sẽ tránh được nên bị cáo Đ không giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ qua đường. Khi đến vạch phân làn đường thì bị xe mô tô do Đ điều khiển đụng vào chân trái làm M té ngã vào làn đường sát dải phân cách cố định và bị bánh trước bên phải của xe ô tô khách biển số 67B-010.52 do Võ Văn G điều khiển trên làn đường sát dải phân cách cố định, cùng chiều với xe của bị cáo Đ cán lên người. Hậu quả làm em M chết tại hiện trường.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng.

Bên cạnh đó, vị trí ngã của em M, vị trí ngã của xe mô tô do bị cáo Đ điều khiển, vị trí đỗ của xe ô tô khách biển số 67B-010.52 do Võ Văn G điều khiển, các vết cày tại hiện trường được thể hiện tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 21 tháng 12 năm 2019 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phương tiện vụ tai nạn giao thông kèm theo do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X lập và các dấu vết để lại trên xe mô tô do bị cáo điều khiển, xe ô tô do Võ Văn G điều khiển theo các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 21/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X.

Đồng thời, bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 209/19/TT ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Đặng Thị Xuân M, sinh năm 2006 ghi nhận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sạt, bầm máu thái dương - đỉnh - chẩm bên phải kích thước (14 x 09cm); Mảng sây sạt da từ mặt cổ trái kích thước (20 x 16 cm); Bầm máu trán không liên tục kích thước (15 x 06cm); Gãy xương hàm dưới; Sây sạt mặt da vai trái kích thước (16 x 07cm); Sây sạt, bầm máu lưng trái không liên tục kích thước (20 x 15cm); Bầm khuỷu chân trái kích thước (07 x 05cm); Sây sạt mặt gối trái kích thước (1,5 x 01cm); Sây sạt mặt ngoài 1/3 trên

cẳng chân trái kích thước (08 x 02cm); Võ sọ sọ phức tạp thái dương - đỉnh trái kích thước (18 x 10cm), phôi mắt não.

Nguyên nhân tử vong do chấn thương sọ não nặng – võ sọ phức tạp – phôi mắt não.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67B2-388.31, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ S1 đường nên đã đụng vào chân trái của em M, làm cho em M ngã xuống đường, ngã vào bánh trước xe ô tô đi cùng chiều cán lên người tử vong.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ khi thấy người đi bộ S1 đường, không đảm bảo an toàn là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác nhưng bị cáo vẫn tự tin thực hiện qua diễn biến sự việc và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ không những ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động giao thông vận tải đường bộ do Nhà nước thiết lập để duy trì sự ổn định và phát triển xã hội mà còn gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Chính vì vậy, bên cạnh việc xử lý hành chính, pháp luật hình sự còn áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những người vi phạm an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng và gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của người khác.

Bị cáo được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Đáng lẽ, bị cáo phải biết khi điều khiển xe phải chú ý quan sát và đảm bảo an toàn nhưng bị cáo lại thiếu quan sát, không đảm bảo được khoảng cách an toàn khi điều khiển xe nên đã gây tai nạn làm bị hại chết, thiệt hại về tài sản của người khác. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại. Cho nên, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà

áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự, sau khi tai nạn xảy ra, ông Trịnh Phước T là người được bà Th1 (là chủ xe ô tô) ủy quyền đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 105.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Tài không có ý kiến về số tiền 105.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xác định: bị cáo đã bồi thường số tiền 65.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Theo quy định của pháp luật, người có hành vi xâm phạm tín mạng của người khác thì phải bồi thường thiệt hại gồm chi phí hợp lý cho việc M táng và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại. Mức bồi thường tối đa không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường chi phí cho việc M táng và bù đắp tổn thất về tinh thần 115.000.000 đồng là không vượt quá quy định, xét chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67B2 – 388.31; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B2 – 388.31, số 115116 tên Phạm Hữu Đ ; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 890148008710 tên Nguyễn Hữu Đ bị thu giữ là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo nên giao trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Xử phạt: Phạm Hữu Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (07/8/2020).

Giao bị cáo Phạm Hữu Đ cho UBND phường Bình Khánh, thành phố X, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phạm Hữu Đ bồi thường thêm cho các đồng thừa kế của Đặng Thị Xuân M là ông Đặng Hữu Th và bà Nguyễn Thị Ph số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Giao trả cho bị cáo Phạm Hữu Đ 01 (một) xe mô tô biển số 67B2 – 388.31; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B2 – 388.31, số 115116 tên Phạm Hữu Đ ; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 890148008710 tên Nguyễn Hữu Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Hữu Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Đ; người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Thọ, bà Phần; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Giang và bà Th1 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty cổ phần A là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của họ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong